

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2011	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	13 - 24
8. Phụ lục	25 - 28

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Vận tải Hà Tiên được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Xí nghiệp Vận tải của Công ty Xi măng Hà Tiên 1 thuộc Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam theo Quyết định số 24/2000/QĐ-TTg ngày 21 tháng 01 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000047 ngày 24 tháng 4 năm 2000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Căn cứ vào Quyết định số 41/UBCK-GPNY ngày 07 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc cấp Giấy phép niêm yết cổ phiếu cho Công ty Cổ phần Vận tải Hà Tiên và căn cứ vào Thông báo số 791/TTGDHCM-NY ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh) về việc tổ chức niêm yết và giao dịch, Công ty Cổ phần Vận tải Hà Tiên chính thức niêm yết cổ phiếu tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh vào ngày 07 tháng 12 năm 2005 với số lượng cổ phiếu niêm yết là 4.800.000 cổ phiếu.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung Quyết định số 04/QĐ-SGDHCM ngày 07 tháng 01 năm 2008 chấp thuận cho Công ty được niêm yết bổ sung 5.280.000 cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, nâng tổng số cổ phiếu niêm yết của Công ty trên sàn giao dịch tăng lên, cụ thể:

- Loại chứng khoán:	Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán:	HTV
- Mệnh giá:	10.000 VND.
- Số lượng:	10.080.000 cổ phiếu.
- Tổng mệnh giá chứng khoán niêm yết:	100.800.000.000 VND.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam	50.479.700.000	50,08
Các cổ đông khác	50.320.300.000	49,92
Cộng	100.800.000.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ	: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại	: (084-8) 37 311 506 – 37 311 507 – 37 311 508
Fax	: (084-8) 38 966 169
Mã số thuế	: 0301975289

Hoạt động của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là: Kinh doanh dịch vụ vận tải đường thủy, vận tải đường bộ trong và ngoài nước; Kinh doanh tổng hợp vật tư, thiết bị, phương tiện vận tải, khai thác bến bãi và kinh doanh các ngành nghề khác theo phạm vi cho phép của pháp luật.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 28).

Trong kỳ, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2010 theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên lần thứ XII ngày 19 tháng 5 năm 2011 như sau:

- Quỹ đầu tư phát triển	4.100.600.000 VND
- Quỹ dự phòng tài chính	837.636.339 VND
- Quỹ phúc lợi	585.800.433 VND
- Quỹ khen thưởng	1.171.600.000 VND
- Chi trả cổ tức	10.057.090.000 VND

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trần Việt Thắng	Chủ tịch	08 tháng 10 năm 2010	-
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Ủy viên	08 tháng 10 năm 2010	-
Ông Nguyễn Minh Ngọc	Ủy viên	09 tháng 4 năm 2007	-
Ông Nguyễn Đình Lịch	Ủy viên	09 tháng 4 năm 2007	-
Ông Phạm Văn Thông	Ủy viên	19 tháng 5 năm 2011	-
Bà Nguyễn Thị Nga	Ủy viên	09 tháng 4 năm 2007	19 tháng 5 năm 2011

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Kim Dung	Trưởng ban	09 tháng 4 năm 2007	-
Bà Nguyễn Thị Huệ	Thành viên	09 tháng 4 năm 2007	-
Ông Phạm Thế Nghĩa	Thành viên	19 tháng 5 năm 2011	-
Ông Nguyễn Hữu Đức	Thành viên	07 tháng 4 năm 2000	19 tháng 5 năm 2011

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Giám đốc	01 tháng 6 năm 2007	-
Ông Trương Công Bảo	Phó Giám đốc	07 tháng 4 năm 2000	-
Ông Đặng Thành Kết	Phó Giám đốc	01 tháng 9 năm 2008	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

2047448-
CÔNG TY
KIỂM TOÁN VÀ
TƯ VẤN
TP. HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Giám đốc, ✓



Nguyễn Tuấn Anh
Giám đốc

Ngày 15 tháng 8 năm 2011





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0755/2011/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ 6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty Cổ phần Vận tải Hà Tiên gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, được lập ngày 22 tháng 7 năm 2011, từ trang 06 đến trang 28 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh sự kiện thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0100/KTV

Hồ Văn Tùng - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0092/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 8 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		218.759.924.089	210.456.249.735
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	46.524.247.178	40.608.495.999
1. Tiền	111		2.299.632.782	3.244.495.999
2. Các khoản tương đương tiền	112		44.224.614.396	37.364.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		75.887.406.057	118.539.732.700
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	80.994.032.463	129.123.164.341
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(5.106.626.406)	(10.583.431.641)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		65.347.675.829	50.768.169.812
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	61.137.376.936	50.195.202.842
2. Trả trước cho người bán	132		801.462.309	162.853.391
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	3.538.814.584	540.091.579
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(129.978.000)	(129.978.000)
IV. Hàng tồn kho	140		779.595.025	447.851.224
1. Hàng tồn kho	141	V.7	779.595.025	447.851.224
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		30.221.000.000	92.000.000
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	30.221.000.000	92.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		40.395.470.369	36.888.794.019
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		35.154.515.225	26.768.320.046
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	35.092.015.225	26.705.820.046
<i>Nguyên giá</i>	222		79.843.520.531	73.460.023.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(44.751.505.306)	(46.754.202.954)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		62.500.000	62.500.000
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		5.240.955.144	10.120.473.973
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.10	20.990.954.414	20.991.045.273
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.11	(15.749.999.270)	(10.870.571.300)
V. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		259.155.394.458	247.345.043.754

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		38.647.897.945	25.402.091.288
I. Nợ ngắn hạn	310		38.609.876.881	25.145.925.432
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312	V.12	8.395.248.981	8.815.173.807
3. Người mua trả tiền trước	313		-	3.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.13	5.261.907.122	2.825.472.803
5. Phải trả người lao động	315		4.324.046.151	6.000.928.797
6. Chi phí phải trả	316	V.14	7.413.011.958	5.899.066.402
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.15	10.886.019.638	800.266.525
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.16	2.329.643.031	805.014.098
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		38.021.064	256.165.856
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		38.021.064	256.165.856
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		220.507.496.513	221.942.952.466
I. Vốn chủ sở hữu	410		220.507.496.513	221.942.952.466
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.17	100.800.000.000	100.800.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.17	69.222.867.374	69.222.867.374
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.17	(1.310.055.006)	(251.386.896)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.17	34.863.778.793	30.763.178.793
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.17	5.469.400.471	4.631.764.132
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.17	11.461.504.881	16.776.529.063
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		259.155.394.458	247.345.043.754

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	
		Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		86.130.626	86.130.626
5. Ngoại tệ các loại		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 7 năm 2011

Lê Thị Ngọc Diệp
Người lập biểu

Trần Minh Huy
Kế toán trưởng



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	62.227.314.123	54.329.014.310
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	62.227.314.123	54.329.014.310
4. Giá vốn hàng bán	11		57.217.819.012	43.371.392.442
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		5.009.495.111	10.957.621.868
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.2	9.582.940.044	5.173.751.643
7. Chi phí tài chính	22	VI.3	4.114.274.382	315.814.876
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.4	5.016.661.838	3.813.234.642
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.461.498.935	12.002.323.993
11. Thu nhập khác	31	VI.5	9.840.091.818	-
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40		9.840.091.818	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		15.301.590.753	12.002.323.993
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	3.863.888.163	2.726.846.873
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>11.437.702.590</u>	<u>9.275.477.120</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6	<u>1.139</u>	<u>985</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 7 năm 2011

Lê Thị Ngọc Diệp
Người lập biểuTrần Minh Huy
Kế toán trưởng
Nguyễn Tuấn Anh
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		15.301.590.753	12.002.323.993
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.9	2.317.613.891	2.551.137.506
- Các khoản dự phòng	03	V.3, 11	(597.377.265)	(2.075.242.318)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(14.674.023.947)	(2.831.090.113)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		2.347.803.432	9.647.129.068
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(14.708.506.017)	(3.058.515.798)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(331.743.801)	264.766.516
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(196.050.904)	(2.317.512.171)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		-	1.227.964.415
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.13	(1.981.999.535)	(3.589.953.219)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(30.254.521.500)	(792.403.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(45.125.018.325)	1.381.475.311
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9	(10.703.809.070)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.5	9.840.091.818	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(19.840.000.000)	(74.432.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		60.060.000.000	35.980.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(556.240.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		3.753.811.090	1.947.110.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.2	9.545.583.776	5.636.649.264
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		52.099.437.614	(30.868.240.736)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	V.17	(1.058.668.110)	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(9.403.320.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(1.058.668.110)</i>	<i>(9.403.320.000)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		5.915.751.179	(38.890.085.425)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	40.608.495.999	39.885.944.900
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	<u>46.524.247.178</u>	<u>995.859.475</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 7 năm 2011

Lê Thị Ngọc Diệp
Người lập biểu

Trần Minh Huy
Kế toán trưởng



Nguyễn Tuấn Anh
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ, thương mại.
- Ngành nghề kinh doanh** : Kinh doanh dịch vụ vận tải đường thủy, vận tải đường bộ trong và ngoài nước; Kinh doanh tổng hợp vật tư, thiết bị, phương tiện vận tải, khai thác bến bãi và kinh doanh các ngành nghề khác theo phạm vi cho phép của pháp luật.
- Nhân viên**
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2011 Công ty có 296 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 là 254 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.
- Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

448-C
TY
HỮU H
IN VÀ
ẤN
CHI

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5-10
Máy móc và thiết bị	6
Phương tiện vận tải bộ	6
Phương tiện vận tải thủy	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3-6



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

7. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong năm.

8. Trích lập quỹ dự phòng trợ mất việc làm và bảo hiểm thất nghiệp

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại Công ty. Mức trích quỹ dự phòng trợ mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

9. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

10. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

11. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

13. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

14. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	258.525.944	111.759.293
Tiền gửi ngân hàng	2.041.106.838	3.132.736.706
Các khoản tương đương tiền	44.224.614.396	37.364.000.000
<i>(Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)</i>		
Cộng	<u>46.524.247.178</u>	<u>40.608.495.999</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn		8.154.032.463		16.063.164.341
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu (ACB)	11	533.338	57	2.727.000
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (VCB)	110.002	8.153.499.125	168.558	16.060.437.341
Đầu tư ngắn hạn khác		72.840.000.000	-	113.060.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 1 năm trở xuống	-	5.840.000.000	-	16.060.000.000
- Cho Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 vay qua Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng với lãi suất 10,45%/năm - 13%/năm	-	67.000.000.000	-	97.000.000.000
Cộng		<u>80.994.032.463</u>		<u>129.123.164.341</u>

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:

- Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam giảm do bán 114.180 cổ phiếu với giá trị tương ứng là 3.760.025.000 VND và thực hiện quyền mua 55.624 cổ phiếu phát hành thêm với giá 556.240.000 VND.
- Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu giảm do bán 57 cổ phiếu với giá trị tương ứng là 1.191.300 VND và thực hiện quyền mua 11 cổ phiếu phát hành thêm với giá 110.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	(10.583.431.641)	(12.077.243.905)
Hoàn nhập dự phòng	5.476.805.235	2.075.242.318
Số cuối kỳ	<u>(5.106.626.406)</u>	<u>(10.002.001.587)</u>

4. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1	53.465.630.513	44.607.755.243
Các khách hàng khác	7.671.746.423	5.587.447.599
Cộng	<u>61.137.376.936</u>	<u>50.195.202.842</u>

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lãi tiền ký quỹ thực hiện hợp đồng – Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1	1.081.888.889	-
Tiền lãi hợp đồng ủy thác vốn đầu tư – Công ty Cổ phần Tài chính Xi măng CFC	1.962.150.000	-
DNTN Lâm Thành - hao hụt vận chuyển clinker	122.978.000	122.978.000
Công ty Bảo hiểm Viễn Đông - bồi thường tổn thất clinker do xà lan X46 bị chìm	248.444.422	338.767.000
Các khoản phải thu khác	123.353.273	78.346.579
Cộng	<u>3.538.814.584</u>	<u>540.091.579</u>

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Dự phòng cho khoản phải thu của DNTN Lâm Thành theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị phiên thứ 24 ngày 21 tháng 8 năm 2009.

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	772.402.380	433.987.145
Công cụ, dụng cụ	7.192.645	13.864.079
Cộng	<u>779.595.025</u>	<u>447.851.224</u>

8. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	221.000.000	92.000.000
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	30.000.000.000	-
Cộng	<u>30.221.000.000</u>	<u>92.000.000</u>

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục 1 đính kèm.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

10. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		20.990.954.414		20.991.045.273
- Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh (REE)	10	75.144	9	142.773
- Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 (HT1)	903.600	20.990.879.270	903.601	20.990.902.500
Cộng		20.990.954.414		20.991.045.273

11. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Khoản dự phòng cho đầu tư chứng khoán dài hạn.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	(10.870.571.300)	(7.234.337.200)
Trích lập dự phòng bổ sung	(4.879.427.970)	-
Số cuối kỳ	(15.749.999.270)	(7.234.337.200)

12. Phải trả người bán

Khoản phải trả liên quan đến dịch vụ nhận được trong kỳ.

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.303.949.798	3.243.268.516	(2.623.494.961)	1.923.723.353
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.456.295.141	3.863.888.163	(1.981.999.535)	3.338.183.769
Thuế thu nhập cá nhân	65.227.864	172.452.501	(237.680.365)	-
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	2.825.472.803	7.282.609.180	(4.846.174.861)	5.261.907.122

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15.301.590.753	12.002.323.993
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	154.000.000	102.000.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	(38.100)	(1.196.936.500)
Thu nhập tính thuế	15.455.552.653	10.907.387.493
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	3.863.888.163	2.726.846.873
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	3.863.888.163	2.726.846.873

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

14. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí vận chuyển	5.854.614.101	4.499.126.502
Chi phí nhiên liệu	1.238.338.051	459.545.234
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	43.397.480	379.047.696
Chi phí khác	276.662.326	561.346.970
Cộng	<u>7.413.011.958</u>	<u>5.899.066.402</u>

15. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	4.343.648	9.047.858
Kinh phí công đoàn	389.087.809	389.337.486
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	10.057.990.000	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	434.589.181	401.881.181
Cộng	<u>10.886.019.638</u>	<u>800.266.525</u>

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	118.948.348	1.171.600.000	-	(155.871.500)	1.134.676.848
Quỹ phúc lợi	686.065.750	585.800.433	21.750.000	(98.650.000)	1.194.966.183
Cộng	<u>805.014.098</u>	<u>1.757.400.433</u>	<u>21.750.000</u>	<u>(254.521.500)</u>	<u>2.329.643.031</u>

17. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 2 đính kèm.

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của Nhà nước - Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam	50.479.700.000	50.479.700.000
Vốn góp của các cổ đông khác	50.320.300.000	50.320.300.000
Thặng dư vốn cổ phần	69.222.867.374	69.222.867.374
Cổ phiếu quỹ	(1.310.055.006)	(251.386.896)
Cộng	<u>168.712.812.368</u>	<u>169.771.480.478</u>

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty là 100.800.000.000 VND. Trong đó, phần vốn đầu tư của Nhà nước là 50.479.700.000 VND, chiếm 50% do Ông Trần Việt Thắng và Ông Nguyễn Tuấn Anh làm đại diện.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Trả cổ tức năm trước	-	9.403.320.000

Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.080.000	10.080.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.080.000	10.080.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.080.000	10.080.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	136.280	22.910
- Cổ phiếu phổ thông	136.280	22.910
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.943.720	10.057.090
- Cổ phiếu phổ thông	9.943.720	10.057.090
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển và dự phòng tài chính

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn kinh doanh của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	62.227.314.123	54.329.014.310
- Doanh thu vận tải thủy	54.602.787.486	39.830.340.862
- Doanh thu vận tải bộ	7.062.586.463	14.156.048.839
- Doanh thu hoạt động khác	561.940.174	342.624.609
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	<u>62.227.314.123</u>	<u>54.329.014.310</u>
Trong đó:		
- Doanh thu vận tải thủy	54.602.787.486	39.830.340.862
- Doanh thu vận tải bộ	7.062.586.463	14.156.048.839
- Doanh thu hoạt động khác	561.940.174	342.624.609

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	37.356.268	26.439.212
Lãi tiền gửi có kỳ hạn, lãi cho vay	9.545.545.676	3.950.375.931
Cổ tức, lợi nhuận được chia	38.100	1.196.936.500
Cộng	9.582.940.044	5.173.751.643

3. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Phí môi giới bán cổ phiếu	7.520.050	3.894.220
Phí ủy thác	-	70.940.656
Lỗ bán cổ phiếu đầu tư	4.704.131.597	2.316.222.318
Dự phòng (hoàn nhập dự phòng) giảm giá đầu tư tài chính	(597.377.265)	(2.075.242.318)
Cộng	4.114.274.382	315.814.876

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.331.041.432	2.257.222.089
Chi phí vật liệu, dụng cụ quản lý	30.117.753	19.684.470
Chi phí khấu hao tài sản cố định	113.065.052	144.085.856
Thuế, phí và lệ phí	42.537.986	33.479.019
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.594.790.477	764.483.909
Chi phí khác	905.109.138	594.279.299
Cộng	5.016.661.838	3.813.234.642

5. Thu nhập khác

Khoản thu nhập do thanh lý tài sản cố định.

6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	11.437.702.590	9.275.477.120
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	11.437.702.590	9.275.477.120
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	10.041.742	9.415.760
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.139	985

04744
NG T
HIỆM H
M TOÁN
V V
PHỔ

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	10.057.090	9.415.760
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	(15.348)	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	10.041.742	9.415.760

7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	12.633.672.614	9.756.863.904
Chi phí nhân công	12.588.578.600	11.423.445.948
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.317.613.891	2.551.137.506
Chi phí dịch vụ mua ngoài	31.124.952.290	20.626.693.596
Chi phí khác	3.569.663.455	2.826.486.130
Cộng	62.234.480.850	47.184.627.084

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	406.092.467	345.450.837
Thưởng	-	33.746.268
Thù lao	119.000.000	72.000.000
Cộng	525.092.467	451.197.105

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1	Công ty con của Công ty mẹ

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cung cấp dịch vụ vận chuyển	55.049.692.620	44.023.539.806
Cung cấp dịch vụ cho thuê kho	185.456.400	-
Ký quỹ thực hiện hợp đồng	30.000.000.000	-
Lãi từ khoản ký quỹ thực hiện hợp đồng	1.081.888.889	-
Chi phí phạt do sả lan bị chìm	338.767.000	-
Chi phí điện nước	52.785.425	-
Mua dầu DO	508.148.670	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu về dịch vụ đã cung cấp	53.465.630.513	44.607.755.243
Tiền ký quỹ thực hiện hợp đồng	30.000.000.000	-
Lãi từ khoản ký quỹ thực hiện hợp đồng	1.081.888.889	-
Cộng nợ phải thu	<u>84.547.519.402</u>	<u>44.607.755.243</u>
Phải trả tiền mua dầu DO	384.373.410	-
Cộng nợ phải trả	<u>384.373.410</u>	<u>-</u>

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Thông tin bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Dịch vụ vận tải đường thủy;
- Dịch vụ vận tải đường bộ.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được thể hiện ở Phụ lục 3 đính kèm.

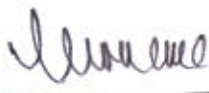
Khu vực địa lý

Hoạt động kinh doanh của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 7 năm 2011



Lê Thị Ngọc Diệp
Người lập biểu



Trần Minh Huy
Kế toán trưởng



Nguyễn Tuấn Anh
Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIỀN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
Phụ lục 1: Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải đường thủy	Phương tiện vận tải đường bộ	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	2.342.306.294	109.090.909	63.380.702.711	5.678.771.489	1.949.151.597	73.460.023.000
Mua sắm mới	-	-	10.691.860.000	-	11.949.070	10.703.809.070
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(4.236.901.513)	(83.410.026)	-	(4.320.311.539)
Số cuối kỳ	2.342.306.294	109.090.909	69.835.661.198	5.595.361.463	1.961.100.667	79.843.520.531
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.210.821.832	-	17.964.800.408	4.578.694.797	696.635.974	25.450.953.011
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	2.331.349.170	27.272.718	37.736.498.944	5.196.132.595	1.462.949.527	46.754.202.954
Khấu hao trong kỳ	6.574.218	9.090.906	2.104.161.495	84.722.220	113.065.052	2.317.613.891
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(4.236.901.513)	(83.410.026)	-	(4.320.311.539)
Số cuối kỳ	2.337.923.388	36.363.624	35.603.758.926	5.197.444.789	1.576.014.579	44.751.505.306
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	10.957.124	81.818.191	25.644.203.767	482.638.894	486.202.070	26.705.820.046
Số cuối kỳ	4.382.906	72.727.285	34.231.902.272	397.916.674	385.086.088	35.092.015.225
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	117.438.765	71.363.840	188.802.605
Đang chờ thanh lý	-	-	1.255.224.853	-	-	1.255.224.853

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 7 năm 2011

Lê Thị Ngọc Diệp
Người lập biểu

Trần Minh Huy
Kế toán trưởng



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Phụ lục 2: Tình hình biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	
	Số đầu năm trước	Thặng dư vốn cổ phần					Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển
Số đầu năm trước	100.800.000.000	56.991.898.530	(7.288.574.052)	22.377.348.670	3.451.764.132	23.573.735.448	199.906.172.728	
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	16.752.726.772	16.752.726.772	
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	8.385.830.123	1.180.000.000	(12.251.021.157)	(2.685.191.034)	
Bán cổ phiếu quỹ	-	12.230.968.844	7.037.187.156	-	-	-	19.268.156.000	
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	-	(11.298.912.000)	(11.298.912.000)	
Số dư cuối năm trước	100.800.000.000	69.222.867.374	(251.386.896)	30.763.178.793	4.631.764.132	16.776.529.063	221.942.952.466	
Số dư đầu năm nay	100.800.000.000	69.222.867.374	(251.386.896)	30.763.178.793	4.631.764.132	16.776.529.063	221.942.952.466	
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	-	11.437.702.590	11.437.702.590	
Trích lập các quỹ trong kỳ này	-	-	-	4.100.600.000	837.636.339	(6.695.636.772)	(1.757.400.433)	
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	-	(1.058.668.110)	-	-	-	(1.058.668.110)	
Chia cổ tức trong kỳ này	-	-	-	-	-	(10.057.090.000)	(10.057.090.000)	
Số dư cuối kỳ	100.800.000.000	69.222.867.374	(1.310.055.006)	34.863.778.793	5.469.400.471	11.461.504.881	220.507.496.513	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 7 năm 2011



Trần Minh Huy
Kế toán trưởng

Lê Thị Ngọc Diệp
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIẾN

Địa chỉ: Km số 7, Đường Hà Nội, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Phụ lục 3: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Kỳ này	Vận tài bộ	Vận tài thủy	Các lĩnh vực khác	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	7.062.586.463	54.602.787.486	561.940.174	62.227.314.123
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.062.586.463	54.602.787.486	561.940.174	62.227.314.123
Chi phí bộ phận	6.330.317.406	50.390.565.978	496.935.629	57.217.819.012
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	732.269.057	4.212.221.508	65.004.545	5.009.495.111
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(5.016.661.838)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				(7.166.727)
Doanh thu hoạt động tài chính				9.582.940.044
Chi phí tài chính				(4.114.274.382)
Thu nhập khác				9.840.091.818
Chi phí khác				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(3.863.888.163)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				11.437.702.590
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	10.691.860.000	11.949.070	10.703.809.070
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	84.722.220	2.104.161.495	128.730.176	2.317.613.891

448
TY
HỮU
AN V
AN
C

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7, Đường Hà Nội, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Phụ lục 3: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

	Vận tải bộ	Vận tải thủy	Các lĩnh vực khác	Cộng
Kỳ trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	14.156.048.839	39.830.340.862	342.624.609	54.329.014.310
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	14.156.048.839	39.830.340.862	342.624.609	54.329.014.310
Chi phí bộ phận	10.778.812.386	32.333.746.642	258.833.415	43.371.392.442
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	3.377.236.453	7.496.594.220	83.791.194	10.957.621.868
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(3.813.234.642)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				7.144.387.226
Doanh thu hoạt động tài chính				5.173.751.643
Chi phí tài chính				(315.814.876)
Thu nhập khác				-
Chi phí khác				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(2.726.846.873)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				9.275.477.120
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	-	-	-
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	84.722.220	3.044.188.365	222.226.921	3.351.137.506

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 7 năm 2011

Trần Minh Huy
Kế toán trưởng



Nguyễn Tuấn Anh
Giám đốc

Lê Thị Ngọc Diệp
Người lập biểu

